TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 872/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1.

Địa chỉ: Thôn N 2, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Thị T2.

Địa chỉ: 23 đường U, tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Năm 2008, anh Phạm Đình C và chị Trần Thị T1 kết hôn; anh C và chị T1 có một con chung là cháu Phạm Ngọc Hoàng K, sinh ngày 22-5-2010. Trong quá trình chung sống, anh Phạm Đình C và chị Trần Thị T1 không hạnh phúc nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 246/2014/QĐST-HNGĐ ngày 09-9-2014 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai: "Giao cháu Phạm Ngọc Hoàng K, sinh ngày 22-5-2010 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành".

Ngày 03-7-2017, anh Phạm Đình C chết.

Cháu Phạm Ngọc Hoàng K sinh sống cùng với ông bà nội là ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Thị T2 tại 23 đường U, tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nay các đương sự thỏa thuận như sau:

Ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Thị T2 được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc Hoàng K từ ngày 09-01-2017 đến ngày 12-7-2019.

Ông Phạm Đình N và bà Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ giao cháu Phạm Ngọc Hoàng K cho chị Trần Thị T1 trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục từ ngày 13-7-2019 cho đến khi cháu Phạm Ngọc Hoàng K thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc Hoàng K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Phạm Ngọc Hoàng K được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Ngọc Hoàng K mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc Hoàng K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Ngọc Hoàng K thì người trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc Hoàng K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom cháu Phạm Ngọc Hoàng K của người đó.

Về án phí: Chị Trần Thị T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003999 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Trần Thị T1 được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền